

Số: 213/2021/QĐST-VHNGĐ

Long Biên, ngày 22 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 219/2021/TLST-HNGĐ ngày 14/4/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Anh NXB, sinh năm 1977

2. Chị NTNT, sinh năm 1987

Cùng HKTT: số 17 ngõ 127 PV, tổ 25 phường BĐ, quận LB, TP Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13/4/2021, anh NXB và chị NTNT đã thống nhất thỏa thuận:

Về quan hệ hôn nhân: anh B và chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung: cháu NXBN, sinh ngày 09/7/2015. Khi ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận chị T sẽ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Anh B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 2.500.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: Anh chị thống nhất chị Tâm chịu cả lệ phí ly hôn theo quy định pháp luật.

[2] Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13/4/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận kết quả hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh NXB và chị NTNT thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu NXBN, sinh ngày 09/7/2015. Sau khi ly hôn chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N. Anh B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho chị T là 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*)/tháng kể từ tháng 5/2021 cho đến khi cháu N trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Không ai được cản trở quyền thăm gặp và chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn: Chị T tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự. Chị T đã nộp **300.000 đồng** (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên lai số 0064544 ngày 14/04/2021. Nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhân:

- Đương sự;

- VKSND quận Long Biên;

- UBND phường Đông Mai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh (Số vào sổ ĐKKH: 52/2013 quyển 01/2011 ngày 25/07/2013);

- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lý Thị Tường Nga